TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 03 - 2020
"V/v: Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Điểu Nhót và bà Hứa Thị Nhị.
Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đắk Song.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T; sinh năm 1990; có mặt.
Địa chỉ: T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; vắng mặt.
Địa chỉ: T3, xã N, huyện Đ, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2019, các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H có đăng kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày16/01/2015. Việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Qúa trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và các vấn đề khác không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, sau nhiều lần hòa giải vợ chồng đã hàn gắn nhưng không được lâu do tính cách không ai nhường ai, mâu thuẫn cứ ngày càng tiếp diễn. Từ tháng 02/2015 anh H bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Sau khi kết hôn có với nhau 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 17/7/2015. Nay chị T thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: Chị T xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 17/7/2015 đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02/2015 đến nay không có tin tức gì, chị T đã tiến hành các thủ tục Thông báo tìm kiếm theo quy định, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất tích tại quyết định số 04/2019/QĐST-DS ngày 30/8/2019, để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục chung, xác minh trình trạng hôn nhân niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết, nhắn tin. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt từ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 173, Điều 179, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T;

Về hôn nhân*:* Chị Lê Thị T ly hôn với anh Nguyễn Văn H;

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Lê Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị T khởi kiện anh Nguyễn Văn H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Tại Quyết định số 04/2019/QĐST-DS ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất tích. Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã tiến niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Chị T và anh H có đăng kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T cho rằng vợ chồng do bất đồng trong quan điểm sống và các vấn đề khác không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, từ tháng 02/2015 anh H bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Để có căn cứ ly hôn, chị T đã yêu cầu Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích theo quy định. Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ nhưng anh H vẫn không có mặt giải quyết vụ án. Xét thấy mục đích của hôn nhân của anh H và chị T không đạt được, kéo dài thì ảnh hưởng đến cuộc sống của chị T. Vì vậy, HĐXX xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 17/7/2015. Qúa trình giải quyết chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị T là có căn cứ nên giao con chung cho chị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp chị T lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[6] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 173, Điều 179, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Lê Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3.Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002352 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Hoàng Thị Thu Hà